TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2024/QĐST–DS	*Giồng Trôm, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 376/2023/TLST–DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc: "tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Tuấn N**, sinh năm 1977.

Địa chỉ thường trú: Căn hộ P7-22OT06,Vinhomes, Central Park, 720A Diện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên hệ: 577C đường Nguyễn Văn Trung, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà **Nguyễn Thị Diễm C**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 167D3, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông **Trương Văn N1**, sinh năm: 1968.

Bà **Lê Thị Si L**, sinh năm: 1967.

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 18/01/2018 giữa bên chuyển nhượng là hộ ông Trương Văn N1, bà Lê Thị Si L, chị Trương Lê Bảo Ngọc (uỷ quyền cho ông Trần Văn Diệu), bên nhận chuyển nhượng là

ông Nguyễn Tuấn N đối với thửa đất số 82, bản đồ số 7, diện tích 1.529,1m^2 tọa lạc tại xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2.2. Vào ngày 16/7/2024 ông Trương Văn N1 và bà Lê Thị Si L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Tuấn N số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Ông Nguyễn Tuấn N có nghĩa vụ chuyển quyền sử dụng đất cho hộ ông Trương Văn N1 và bà Lê Thị Si L phần đất có diện tích 1.391,0m^2 (diện tích còn lại sau khi bị thu hồi) thuộc thửa đất số 82, bản đồ số 7, tọa lạc tại xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Việc trả tiền và thực hiện chuyển quyền sử dụng đất được thực hiện song song.

Ông Trương Văn N1 và bà Lê Thị Si L được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho ông Nguyễn Tuấn N.

2.4. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục theo quy định pháp luật để hộ ông Trương Văn N1 và bà Lê Thị Si L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.5. Về án phí:

Ông Trương Văn N1 và bà Lê Thị Si L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 (năm triệu) đồng và còn phải nộp đủ số tiền này.

Ông Trương Tuấn Nguyên tự nguyện chịu án phí không có giá ngạch 150.000 (một trăm năm mươi) đồng đối với yêu cầu huỷ hợp đồng chuyển nhượng và 5.000.000 (năm triệu) đồng đối với yêu cầu ông Trương Văn N1 và bà Lê Thị Si L trả số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, tổng cộng là 5.150.000 (năm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001563 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, ông N còn phải nộp đủ 4.850.000 (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Đang